

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG
CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”.

TT	NỘI DUNG	MỤC ĐÍCH YÊU CẦU	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ
I.	NUÔI DƯỠNG *Ăn uống *Giấc ngủ	- Trẻ biết nhu cầu và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. - Trẻ biết được ở trường trong ngày trẻ được ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ và biết được ăn uống phải đảm bảo đủ chất thì trẻ mới lớn lên và khỏe mạnh được. - Trẻ biết được một số loại thực phẩm có lợi cho sức khỏe và một số loại bệnh có liên quan đến ăn uống. - Biết trình bày với cô giáo hoặc người thân về những món ăn mà trẻ ưa thích... - Đảm bảo an toàn cho trẻ ngủ. Yên tĩnh, trong phòng thoáng, sạch sẽ, giấc ngủ trưa của trẻ phải được 150 phút. - Tạo cho trẻ có thói quen ăn xong biết cùng cô sắp xếp phòng ngủ, trải gối chăn giúp cô. - Ngủ dậy đúng giờ và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác.	- Lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày, trẻ được thực hiện cùng cô làm quen trong các giờ ăn ngủ giờ chơi của trẻ để trẻ làm và biết cách chế biến các món ăn hàng ngày, thói quen ăn uống VS văn minh trong khi ăn - Cho trẻ tìm hiểu các món thực phẩm qua bài thơ bài hát đồng giao - Trước khi trẻ ngủ cho trẻ nghe nhạc kể câu chuyện có tính giáo dục , tạo cho trẻ giấc ngủ yên tĩnh	
II.	VỆ SINH: *Vệ sinh cô. *Vệ sinh trẻ. *Vệ sinh môi trường	- Trang phục, đầu tóc luôn gọn gàng, tác phong sư phạm. - Rèn luyện thói quen tốt về vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Cho trẻ biết tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày tại trường. Như rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng, giúp cô sắp xếp đồ	- Cô luôn ăn mặc gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ. - Cho trẻ vệ sinh hàng ngày theo đúng thao tác, nhắc trẻ biết rửa tay khi bẩn. Lồng ghép thói quen VS vào các hoạt động hàng ngày. - Cô luôn đến lớp trước 30p dọn VS phòng nhóm sạch sẽ. Tổ	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC. CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN Thời gian thực hiện 3 tuần, từ ngày 27 tháng 10 đến ngày 14 tháng 11 năm 2025		
MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
2. Trẻ nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe. (CS 10)	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá, trứng sữa. + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, củ, các loại quả. + Thực phẩm giàu chất bột, đường: Gạo, Ngô, khoai, sắn... + Thực phẩm giàu chất béo: Dầu, mỡ động vật, lạc, vừng...	*Hoạt động ăn trưa. Hoạt động ăn phụ chiều. - Cô đặt câu hỏi để hỏi trẻ về các món ăn và chất dinh dưỡng của các món ăn mà trẻ được ăn trong bữa ăn đó. Giáo dục trẻ (không ngậm lâu, ăn hết suất, ăn gọn gàng không làm rơi vãi), mời cô, mời bạn trước khi ăn. - Giáo dục trẻ lồng ghép qua các hoạt động hàng ngày.
6. Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự lấy cơm, chan canh vào bát. Biết lấy cốc rót nước uống không làm nước tràn ra ngoài.	* Hoạt động đón trả trẻ trò chuyện hàng ngày: *Hoạt động ăn trưa. Hoạt động ăn phụ chiều. - Nhắc nhở trẻ cầm thìa xúc mời cô, mời bạn trước khi ăn.
b. Phát triển vận động.		
12. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	-Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Động tác tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên; co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Động tác lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, bước chân sang phải sang	* Thể dục sáng: Tập với bài hát “Thật đáng yêu”. - Động tác tay- vai 2 - Động tác bụng- lườn 3. - Động tác chân 1. - Động tác bật- nhảy 2.

	trái + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang trái, sang trái - Động tác chân + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	* Hoạt động học: Thực hiện các động tác phát triển chung qua các hoạt động thể dục
14. Trẻ kiểm soát được vận động.	- Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). - Bật qua vật cản cao 15-20 cm - Bật- nhảy từ trên cao xuống 40-50cm	*Hoạt động học: “Bật- nhảy từ trên cao xuống 40-50cm” . “Bật qua vật cản 15-20cm” Trò chơi vận động: Đưa bóng vào gôn. Thi đi nhanh. Chuyển bóng, kéo co. Dạy trẻ kỹ năng bật, đi trong cuộc sống thực tế khi cần thiết.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học.		
22. Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Khám phá bản thân: (Các bộ phận khác trên cơ thể, Các giác quan và chức năng các giác quan)	*Hoạt động học: “Đôi tay kỳ diệu”. * Chơi ngoài trời: Quan sát bạn trai bạn gái. Nhặt lá cây xếp hình người. * Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật: In hình bàn tay, bàn chân, tạo hình khuôn mặt, * Hoạt động chiều. Cho trẻ chơi trò chơi nhận biết các bộ phận cơ thể của bạn, cảm xúc trên khuôn mặt: Bàn chân, Bàn tay của bé; Tôi vui, Tôi buồn.
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		

30. Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc (CS 46)	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu - Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	* Hoạt động học: -“Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp”. * Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Cho trẻ chơi sắp xếp các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật theo quy tắc sắp xếp: 1-1-1-1; 2-1;1-1-1; 2-1-2. *Chơi ngoài trời. Trẻ chơi “Xếp xen kẽ 1 bạn trai- 1 bạn gái”.
33. Trẻ biết xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn (CS 47).	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn. + Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ. + Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải-phía trái) so với bạn khác. + Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải-phía trái) so với vật nào đó làm chuẩn.	*Hoạt động học. -“Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ”. -“Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải-phía trái) so với vật nào đó làm chuẩn”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Trẻ chơi xếp các phía trên, dưới, trước, sau, phải, trái của bạn tỏ. *Hoạt động chơi: Cho trẻ chơi trò chơi “Đứng theo hiệu lệnh”.
c. Khám phá xã hội.		
36. Trẻ nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (CS 16, G24).	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình + Phân biệt bản thân với bạn cùng tuổi + Bé tự giới thiệu về mình. + Cơ thể tôi và bạn.	*Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về bản thân và bạn, nhận ra sự khác biệt của bạn với mình. *Chơi ngoài trời: Quan sát bạn trai bạn gái. Nhặt lá cây xếp hình người. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật: In hình bàn tay, bàn chân, tạo hình khuôn mặt, *Hoạt động chiều.

		Cho trẻ chơi trò chơi: Ai đoán giỏi.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
45. Trẻ nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản (CS 31) và (G39)	- Hiểu và thực hiện được 2-3 yêu cầu đơn giản liên tiếp từ giáo viên hoặc bạn. Phản hồi bằng lời nói đơn giản, rõ ràng - Hiểu các câu hỏi hoặc thông tin ngắn gọn về cuộc sống hàng ngày. Đáp lại câu hỏi hoặc yêu cầu bằng hành động phù hợp. - Nhận biết ý nghĩa của từ ngữ cơ bản liên quan đến môi trường quen thuộc. Thể hiện sự quan tâm khi nghe.	*Hoạt động đón trả trẻ. Trả lời câu hỏi về các thông tin ngắn gọn về bản thân trẻ. *Hoạt động học: Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu ở các trò chơi tập thể *Hoạt động ngoài trời: Thực hiện 2-3 yêu cầu trong trò chơi vận động.
51. Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao... Chủ đề “Bản thân”	- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao. - Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao... * Bản thân. Tay ngoan, Những con mắt, rền rền ràng ràng. Cánh hoa nở. - Đọc ca dao, câu đố, tục ngữ, kể chuyện sáng tạo về bản thân.	*Hoạt động học: Bài thơ: “Những con mắt”. *Hoạt động chơi ở các góc: Trẻ đọc bài thơ. *Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc các bài thơ “Tay ngoan”, “rền rền ràng ràng”, “Cánh hoa nở”.
52. Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. (G35) Chủ đề “Bản thân”.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Trẻ kể chuyện theo cách riêng. - Kể lại sự việc theo trình tự Truyện: Cái đuôi của sóc nâu, giấc mơ kỳ lạ, câu chuyện tay phải tay trái, Đôi tai xấu xí...	*Hoạt động học: Chuyện: Truyện “Câu chuyện tay phải tay trái” *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập: Trẻ xem tranh, kể chuyện “Câu chuyện tay phải tay trái”, “đôi tai xấu xí”. *Hoạt động chiều. Cho trẻ xem video chuyện “Giấc mơ kỳ lạ”, “đôi tai xấu xí”, “Cái đuôi của sóc nâu”.
57. Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS 38)	- Nhận dạng các chữ cái - Phát âm được các chữ cái đã học: o- ô- ơ; a- ă- â; e, ê	* Hoạt động học. Làm quen chữ cái e, ê - Những trò chơi với chữ cái e, ê

	-Trẻ có nhận ra các chữ cái xung quanh trẻ. Biết được và đọc được các chữ cái đã học.	*Hoạt động góc: Góc học tập: Xếp từ theo hình ảnh có chứa chữ cái e, ê. “Em bé”, “Mẹ bé bé”... *Chơi ngoài trời: Xếp chữ e, ê từ hạt gạo. * Hoạt động chiều: Chơi trò chơi, đọc thơ chứa chữ cái e, ê Thực hiện trong vở tập tô.
Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm xã hội.		
60. Trẻ nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (CS16)	*Trò chuyện sáng: Sở thích, khả năng của bản thân. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	*Hoạt động học: TCS theo PP Unis: “Bé giới thiệu về mình,, *Trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của bản thân. Điểm giống và khác nhau của bạn trai, bạn gái...
63. Tôn trọng sự khác biệt của người khác.	- Nhận biết các điểm khác biệt cơ bản của người khác, bao gồm ngoại hình (màu da, tóc, mắt), ngôn ngữ (giọng nói, từ địa phương), sở thích (thích chơi gì), và khả năng (chạy nhanh, vẽ đẹp). - Hiểu rằng sự khác biệt là bình thường và đáng quý (ví dụ: "Mỗi bạn có điểm hay riêng"). - Thể hiện sự chấp nhận khi bạn khác biệt - Dùng lời nói tích cực khi giao tiếp với người khác. - Tránh hành vi phân biệt hoặc bắt nạt (ví dụ: không trêu chọc bạn vì cao thấp, mập ốm). - Trẻ tôn trọng sự khác biệt của người khác KNS: - Trẻ biết ứng xử khi bị chế giễu	*Các hoạt động trong ngày. Trò chuyện hàng ngày vào các hoạt động: Con là trai hay gái? Tóc ngắn hay dài? Cao hay thấp, mập hay ốm...Thích chơi gì? Vẽ đẹp hay xấu? *Hoạt động chiều: GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng biết ứng xử khi bị chế giễu

66. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. (G17)	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó; - Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường;	*Hoạt động chơi ngoài trời: Vẽ khuôn mặt cảm xúc lên sân chơi. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật: Vẽ, dán khuôn mặt cảm xúc khác nhau. *Các hoạt động trong ngày: Nhận ra thái độ vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của người khác và có thái độ ứng xử phù hợp.
78. Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt.	- Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	*Các hoạt động trong ngày. Trẻ biết tắt điện tắt quạt, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
80. Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện . Chủ đề “Bản thân”.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Chủ đề Bản thân: - Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ) -Thật đáng chê (Theo điệu: Bắc Kim Thang- Dân ca Nam bộ; Lời: Việt Anh) - Thằng tý sún (Hùng Lô)	* Hoạt động học: + NDKH: Nghe hát: “Thật đáng chê”, “Thằng tý sún”. * Hoạt động đón, trả trẻ: Cho trẻ nghe các bài hát bản nhạc trong chủ đề. * Hoạt động chơi ở các góc: Chơi ở góc nghệ thuật: Nghe và hưởng ứng bài hát trong chủ đề.
83. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. (G60) Chủ đề “Bản thân”.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Chủ đề bản thân: - Cái mũi (Nhạc: Nước ngoài; Lời Lê Đức - Thu Hiền) - Hãy xoay nào (Nhạc: Hàn Quốc)- Thật đáng yêu (Nguyễn Bá Hồng)- Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo) - Khuôn mặt cười (Nguyễn Hậu)	* Hoạt động chơi ở các góc: Chơi ở góc nghệ thuật: Trẻ hát múa các bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát các bài “Hãy xoay nào”, “Tay thơm tay ngoan”.

84. Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Chủ đề “Bản thân”.	- Trẻ phân biệt sắc thái của bài hát hoặc bản nhạc - Nhận biết nhịp điệu cơ bản ((ví dụ: 2/4, 4/4) qua tiết tấu (nhANH, CHẬM, MẠNH, NHẸ).) - Lắng nghe và cảm nhận sự thay đổi trong nhạc (ví dụ: đoạn nhanh thì vỗ mạnh, đoạn chậm thì nhẹ). - Vỗ tay đúng nhịp với các loại tiết tấu. - Điều chỉnh cường độ vỗ tay theo sắc thái - Tham gia đồng đều với nhóm (ví dụ: vỗ tay cùng bạn theo nhạc). - Múa theo nhịp điệu và sắc thái của bài hát - Sử dụng các động tác cơ bản (vẫy tay, bước chân, cúi chào) phù hợp với nhạc. Điều chỉnh động tác theo sự thay đổi của nhạc (ví dụ: chậm lại khi nhạc chậm, nhanh lên khi nhạc nhanh).	* Hoạt động học: + Vận động theo lời ca bài hát: “Khuôn mặt cười”. + Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề * Hoạt động chơi: + Chơi ở góc nghệ thuật: Trẻ hát múa các bài hát trong chủ đề. * Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát, vận động bài “Hãy xoay nào”, “Tay thơm tay ngoan”, “Cái mũi”.
86. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. “Chủ đề Bản thân”.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục + Trang trí khăn quàng cổ + Vẽ tô màu chân dung bé	* Hoạt động học. “Vẽ tô màu chân dung bé”. * Hoạt động chơi ở các góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ, làm các khuôn mặt cảm xúc khác nhau. * Hoạt động chiều: Bổ sung trong vở tạo hình bài “Trang trí khăn quàng cổ”
87. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Bản thân”.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng. + Cắt dán áo bạn trai, bạn gái + Cắt dán găng tay + Cắt dán cà vạt tặng bố	* Hoạt động học. “Cắt, dán áo bạn trai bạn gái”. * Hoạt động chơi ở các góc: - Góc nghệ thuật. Cắt dán áo, quần tặng bạn. * Hoạt động chiều: Bổ sung trong vở thủ công “Cắt dán găng tay”, “Cắt dán cà vạt tặng bố”.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ. Tuần 8

Bé giới thiệu về mình.

Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 10)

Ngày Hoạt động	Thứ 2/27	Thứ 3/28	Thứ 4/29	Thứ 5/30	Thứ 6/31
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ: Cô đón trẻ ân cần, hướng trẻ vào góc chơi. Trò chuyện với trẻ về đặc điểm của bạn trai và bạn gái, đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Thể dục sáng: Tập theo băng nhạc bài: “Thật đáng yêu”.				
Hoạt động học	LVPTTC XH TCS theo PP Unis: “Bé giới thiệu về mình,,	LVPTTC Thể dục: Bật nhảy từ trên cao xuống 40 cm. Trò chơi: Chuyền bóng.	LVPTNT Toán: Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ.	LVPTNN LQCC: Làm quen chữ cái e,ê	LVPTTM Âm nhạc: -Dạy vận động: “Khuôn mặt cười”. -NH: “Thật đáng chê” Tc: “Ai đoán giỏi”.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát bạn trai, bạn gái, quan sát thời tiết, cây xoài, vườn rau. 2. Trò chơi vận động: Chơi: nhảy lò cò, nhảy tiếp sức, chuyền bóng. Thi đi nhanh. 3. Chơi tự do. -HĐTN: Nhặt lá cây xếp hình người.				
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Cô giáo, lớp học, cô cấp dưỡng, y tá, bán hàng... - Góc nghệ thuật: Hát bài “Khuôn mặt cười” và các bài hát về chủ đề. Vẽ, tô màu, làm khuôn mặt bạn trai, in hình bàn tay bàn chân, làm quà tặng bạn. - Góc học tập: Bé học chữ cái, Phân loại, bé kể chuyện hay, bé xem tranh, bé học toán, đếm các bộ phận cơ thể. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây nhà bé; xếp đường về nhà. - Góc thiên nhiên: Đong nước, in hình bàn tay, bàn chân, chìm nổi. Chăm sóc cây.				
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	Hướng dẫn trò chơi mới: T/c vận động: Thi đi nhanh. Làm quen bài mới: Bài hát: Khuôn mặt cười. LVPTTCXH: Dạy trẻ kỹ năng biết ứng xử khi bị chế giễu. Bổ sung trong vở thủ công. Lao động vệ sinh. Nêu gương cuối tuần.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ. Tuần 9

Cơ thể tôi và bạn

Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 11)

Ngày	Thứ 2/3	Thứ 3/4	Thứ 4/5	Thứ 5/6	Thứ 6/7
Hoạt động					
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ: - Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan đến sức khỏe. Trò chuyện về các giác quan của bé và thói quen giữ vệ sinh cá nhân. - Thể dục sáng: Tập theo băng nhạc bài “Thật đáng yêu”.				
Hoạt động học	LVPTNT. KPKH: Đôi tay kỳ diệu.	LVPTNT. Toán. Xác định vị trí đồ vật (Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải-phía trái) so với vật nào đó làm chuẩn	LVPTNN: Thơ: Những con mắt.	LVPTNN LQCC Trò chơi chữ cái e,ê	LVPTTM. Tạo hình: Cắt dán áo bạn trai, bạn gái.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát các bộ phận cơ thể, quan sát thời tiết, cây xoài, vườn rau. 2. Trò chơi vận động: Chơi: Chuyền bóng bằng 2 chân, chạy tiếp cò, chuyền bóng. Thi đi nhanh. 3. Chơi tự do. -HDTN: In hình bàn tay.				
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: “Phòng khám bệnh”; “Cửa hàng ăn uống”; “Người bán hàng”. Góc nghệ thuật: Hát bài hát “Cái mũi” và các bài hát về chủ đề. -Vẽ, cắt dán, xé dán, nặn đồ dùng, bộ phận cơ thể, làm khuôn mặt. - Góc học tập: Phân biệt các giác quan, Bé học chữ cái, bé kể chuyện hay, bé xem tranh, bé học toán, đếm các bộ phận cơ thể. Đọc thơ: “Những con mắt.” - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây nhà bé ở. -Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây, chơi với cát, nước, in hình, chìm nổi.				
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ ngủ 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	Bổ sung trong vở tạo hình. Làm quen bài mới: Bài hát: Cái mũi. Hướng dẫn trò chơi mới: Trò chơi vận động: Chuyền bóng bằng 2 chân. Bổ sung trong vở thủ công. Lao động vệ sinh. Nêu gương.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ. Tuần 10
Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh
Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 11)

Ngày	Thứ 2/10	Thứ 3/11	Thứ 4/12	Thứ 5/13	Thứ 6/14
Hoạt động					
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	Đón trẻ: Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan đến sức khỏe. Trò chuyện với trẻ về nhu cầu của bé: ăn, mặc, học tập, giải trí... Tập theo băng nhạc bài “Thật đáng yêu”.				
Hoạt động học	LVPTTC. Thể dục: Bật qua vật cản 20 cm. Trò chơi: Chuyền bóng.	LVPTNT: Toán: Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	LVPTTM Tạo hình: Vẽ, tô màu chân dung bé.	LVPTNN: Văn học: Kể chuyện: “Câu chuyện tay phải tay trái”.	LVPTTM Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. (NDTT). NH: Thăng tí sún. T/c: “Ai nhanh nhất”.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: - Quan sát thời tiết, cây xoài, vườn rau, bồn hoa. 2. Trò chơi vận động: Chơi: Chuyền bóng bằng 2 chân, chạy tiếp cò, chuyền bóng. Thi đi nhanh. 3. Chơi tự do. HĐTN: Tập erobic “Bông hồng tặng mẹ”.				
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: “Phòng khám”; “Cửa hàng ăn uống”; “Người bán hàng”. - Góc nghệ thuật: Hát bài hát “Mời bạn ăn” và các bài hát về chủ đề. - Vẽ, cắt dán, xé dán, nặn đồ dùng, món ăn, hoa quả, cây xanh, những gì cần cho cơ thể. - Góc học tập: Sắp xếp số lượng đồ dùng tương ứng; Xem tranh và gạch bỏ thực phẩm có hại, đồ dùng. Chữ cái a, ă, â. Đọc thơ: “Những con mắt”. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây nhà bé ở. - Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây, chơi với cát, nước, in hình bàn tay, bàn chân, chìm nổi, pha màu nước.				
Hoạt động ăn, ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	Hướng dẫn trò chơi mới: Trò chơi học tập: Tôi vui tôi buồn. Làm quen bài mới: Chuyện: “Câu chuyện của tay phải tay trái”. Bổ sung trong vở thủ công. Lao động vệ sinh. Nêu gương cuối tuần.				

